

Bản án số: 32 /2021/HS - ST

Ngày 27/5/2021

V/v: NLP “tàng trữ
trái phép chất ma túy”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO;**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông NGUYỄN TIẾN HÙNG

Các hội thẩm nhân dân: Ông LÊ HUY TRỌNG và Bà NGUYỄN THỊ NGUYỆT.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông LÊ VIỆT CƯỜNG – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TO.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO tham gia phiên tòa:

Bà NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện TO, Thành phố HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST- HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST - QĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NLP**, Tên gọi khác: Không có, sinh năm: 1988. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn PT, xã TÚ, huyện TO, TP HN. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12, nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Họ tên bố: NLY, sinh năm 1962. Họ tên mẹ: DTH, sinh năm 1964. Gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ nhất, Vợ là CTT, sinh năm 1990. Con: không. Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 23/3/2020 P bị Công an huyện TO xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2021 tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố HN. Có mặt theo Lệnh trích xuất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông NLY, sinh năm 1960 và vợ bà DT H, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn PT, TÚ, TO, TP.HN. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/02/2021 NLP điều khiển xe máy BKS 29P7-8996 đi từ nhà đến khu vực huyện TT, thành phố HN để

tìm mua ma túy. Tại đây, P gặp một người bạn quen biết xã hội trước đó (P không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu) và hỏi chỗ mua ma túy, người này đã cung cấp cho P số điện thoại của người bán ma túy là 0387451690. P dùng điện thoại của mình gọi vào số điện thoại trên thì có một người đàn ông nghe máy, P hỏi mua của người này 300.000 đồng ma túy loại Heroine, người này đồng ý và hẹn P đến đình làng thôn PQ, xã L, huyện T T để giao ma túy. Sau đó P đi xe máy một mình đến chỗ hẹn, gặp một người đàn ông không quen biết, P đưa cho người này 300.000 đồng, người đàn ông trên đưa cho P bọc giấy ăn màu trắng bên trong có 05 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, P cất giấu vào trong túi áo bên trái rồi điều khiển xe đi tìm chỗ để sử dụng. Đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực nghĩa trang thôn PT, xã TU, huyện TO, TP HN thì bị lực lượng công an xã TU phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P.

Tang vật thu giữ:

- 01 bọc giấy ăn màu trắng bên trong có 05 gói nhỏ được bọc bằng vở học sinh màu trắng, kích thước mỗi gói (1×2)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng (P khai là ma túy).

- 01 xe máy nhãn hiệu Wazelet màu nâu đeo BKS 29P7-8996;

- 01 điện thoại viettel màu xanh, có số Imei: 35678109885, lắp sim số 0382022683.

Ngày 24/02/2021, Công an xã TU đã bàn giao đối tượng NLP cùng toàn bộ hồ sơ vụ án và tang vật cho Công an huyện TO để tiến hành giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 1832/KLGD-PC09 ngày 04/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP HN kết luận:

Chất bột màu trắng bên trong 05 gói giấy màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,240 gam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Thành phố HN thực hiện quyền công tố, luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 28/CT – VKS ngày 08/5/2021.

Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo NLP mức hình phạt tù 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; Về án phí: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy tang vật hoàn lại sau giám định.

Bị cáo NLP không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện TO và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TO và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo NLP không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2].Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, tang vật thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định:

Là đối tượng nghiện chât ma túy nên ngày 23/02/2021, tại khu vực nghĩa trang thôn PT, xã TU, huyện TO, thành phố HN, NLP đã tàng trữ trái phép 0,240 gam ma túy Heroin nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an xã TU phát hiện, bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số: 28/CT – VKS ngày 08/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Tp. HN đã truy tố bị cáo NLP về tội: “*Tàng trữ trái phép chât ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ đúng người, đúng pháp luật.

Điều 249 BLHS. Tội tàng trữ trái phép chât ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chât ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chât ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

Xét tính chât vụ án: Đây là vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi Tàng trữ trái phép 0,240 gam Heroin của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý các chât cấm, gây nghiện, xâm phạm đến an ninh, trật tự địa phương, nơi công cộng, ảnh hưởng đến sức khỏe của chính bản thân người sử dụng và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, có 01 tiền sự ngày 23/3/2020 bị Công an huyện TO xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện vì vậy cần có một mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3].Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1].Tình tiết tăng nặng: không

[3.2].Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa thành khẩn khai báo nhận thức rõ hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho chính bản thân và xã hội, vì vậy cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4].Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân là người nghiện chất ma túy, việc làm không ổn định vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với 01 xe máy loại Wazelet, màu nâu, BKS 29P7-8996. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông NLY, sinh năm 1962 là bố đẻ của P. Ngày 23/02/2021 ông Y cho P mượn xe máy để đi làm, không biết việc P sử dụng chiếc xe máy này để phạm tội về ma túy, vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Y nên không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu xanh, số IMEI 35678109885, sim số 0382.022.683. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là bà DTH, sinh năm 1964 là mẹ đẻ của P, bà H cho P mượn điện thoại để sử dụng và không biết việc P dùng làm phương tiện liên lạc để mua ma túy, vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H, xét việc trả tài sản có căn cứ nên không xem xét.

Đối với người đàn ông đã cho P số điện thoại của người bán ma túy, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với số điện thoại 0387451691 P liên hệ mua ma túy, cơ quan điều tra đã xác minh xác định người sử dụng số điện thoại trên là NQK sinh năm 1983, trú tại thôn P Q, xã L, huyện TT, TP HN. K không thừa nhận việc bán ma túy cho P. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa P và K, P khai nhận K không phải là người đã gặp và bán ma túy cho P vào ngày 23/02/2021. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với K nên không xem xét.

[5].Về tang vật: Chất ma túy trong phong bì thư hoàn lại sau giám định cần tiêu hủy.

[6].Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 thì bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[7].Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH;

1. Tuyên bố: Bị cáo **NLP**, phạm tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **NLP: 15**(mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 24/02/2021.

3.Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điểm a khoản 2,3 Điều 106 BLTTHS năm 2015. Tịch thu tiêu hủy chất ma túy hoàn lại sau giám định đã được niêm phong trong bì thư của phòng PC09 – Công an HN có chữ ký của bị cáo NLP cùng giám định viên tại các mép dán theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TO ngày 21/5/2021.

4. Án phí và quyền kháng cáo của bị cáo: Áp dụng các điều 136.331.333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Bị cáo NLP phải nộp: 200.000 đồng tiền(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án đến phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 27/5/2021.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HN;
- Sở Tư pháp HN;
- VKSND Huyện TO;
- Công an Huyện TO;
- Bị cáo;
- UBND xã TỨ;
- Lưu Hồ Sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN TIẾN HÙNG

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA